# HƯỚNG DẪN CÁCH ĐIỀN ĐƠN VÀ CÁC LƯU Ý

***INSTRUCTION ON HOW TO FILL FORM AND NOTES***

**Sử dụng Mẫu hợp đồng này để đăng ký dịch vụ DBS IDEAL nếu Quý Khách là**:

***Use this Application Form to sign up for DBS IDEAL if you:***

**Khách hàng IDEAL mới**

***New IDEAL Customer***

**Là Khách hàng Doanh Nghiệp hiện tại của Ngân hàng chưa có hồ sơ DBS IDEAL**

***Are an existing DBS Corporate Customer with no DBS IDEAL account***

**Khách hàng IDEAL hiện hữu**

***Existing IDEAL Customer***

**Muốn nâng cấp gói dịch vụ IDEAL từ Truy vấn đến Giao Dịch**

***Wish to upgrade your service package from Enquiry to Transaction***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ**   ***SIGNUP PROCESS*** | | | |
| **1** | * **Chọn các dịch vụ IDEAL theo yêu cầu**   ***Decide IDEAL Services Required***   * **Đọc và hiểu các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử của DBS**   ***Read and understand DBS Electronic Banking Services Terms and Conditions***   * **Hoàn tất Hợp Đồng Dịch vụ DBS IDEAL**   ***Complete the IDEAL Application Form***   * **Đính kèm bản sao chứng thực CCCD/Hộ chiếu và các chứng từ bổ sung khác (\*) (Bắt buộc đối với Người Duyệt Giao dịch và Quản trị viên)**   ***Attach certified copied ID/Passport documents and other supporting documents (\*) (Mandatory for Transaction Authoriser and Customer Self Administrator)*** | **2** | * **Gởi Hợp Đồng bằng đường bưu điện hoặc tại văn phòng của DBS**   ***Mail the completed forms and required documents to***  **Ngân hàng DBS Bank Ltd. – CN TP. Hồ Chí Minh**  Lầu 11, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  ***DBS Bank Ltd. – Ho Chi Minh City Branch*** *11th Floor, Saigon Center, 65 Le Loi, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam* |
| **3** | * **Xác nhận từ DBS về đơn đăng ký của Quý Khách đang được xử lý**   ***Receive acknowledgement from DBS that that your application is being processed*** | **4**        [www.dbs.com/ideal](http://www.dbs.com/ideal) | * **Nhận được Thư Kích Hoạt (\*\*) ngay khi đăng ký thành công (sau 10 ngày làm việc)**   ***Receive the Welcome Pack (\*\*) upon successful application (after 10 business days)***  (\*\*) Thư Kích Hoạt gồm có Thông tin đăng nhập và Mã Kích hoạt  *Welcome Pack includes Account Information and One Time Registration Code (ORTC)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **(\*) Hồ sơ cần chuẩn bị / *Required documents*** | |
| Vui lòng cung cấp đầy đủ hồ sơ cần thiết của người Duyệt Giao dịch hoặc Quản Trị Viên để tránh chậm trễ thiết lập kết nối IDEAL cho Quý Khách  *Please furnish us with necessary documents for Approval users OR Customer Administrative Officer to avoid any delay to setup your IDEAL access* | |
| 1. **Chứng từ định danh / *Proof of Identity*** | |
| Người Việt Nam  *Vietnamese* | Sao y chứng thực CMND / Thẻ Căn Cước Công Dân  *Certified true copy of National ID* |
| Người Nước Ngoài  *Foreigner* | Sao y chứng thực/công chứng Hộ Chiếu  *Notarised/certified true copy Passport* |
| Người Nước Ngoài cư trú tại Việt Nam  *Foreigner staying in Vietnam* | * Sao y chứng thực/công chứng Hộ Chiếu và   *Notarised/certified true copy Passport and*   * Một trong các chứng từ sau đây/ *Either of the following:*  1. Thị thực có hiệu lực/ *Valid visa* 2. Thẻ tạm trú/ *Temporary resident card* 3. Thẻ thường trú/ *Permanent resident card*   Bằng chứng về việc miễn thị thực (nếu có)/ *Evidence of visa exemption (if applicable)* |
| 1. **Bằng chứng về chỗ ở hiện tại**   ***Proof of Residential Address*** | Vui lòng tham khảo danh sách các chứng từ chứng minh chỗ ở hiện tại tại [đây](https://www.dbs.com/iwov-resources/images/vn/DBSVN-CSA-Certifier-PORA.pdf)  *Refer to the list of acceptable documents* [*here*](https://www.dbs.com/iwov-resources/images/vn/DBSVN-CSA-Certifier-PORA.pdf) |
| 1. **Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị cho Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến (nếu có)**   ***Electronic Banking Board Resolution (if any)*** | Các Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị / Nghị Quyết Hội Đồng Thành Viên/ Uỷ Quyền cho việc sử dụng ngân hàng trực tuyến được chấp nhận bởi DBS  *Relevant Board Resolution / Members’ Council Resolution/ Authorization for the use of electronic banking acceptable to DBS* |

|  |
| --- |
| 1. **TIỆN ÍCH**   ***BENEFITS*** |
| **ỨNG DỤNG DBS IDEAL MOBILE**  ***DBS IDEAL MOBILE APP*** |
| * Truy vấn số dư Tài Khoản và Sao Kê   *View Account Balances and Statements*   * Duyệt giao dịch (chỉ dành cho người duyệt)   *Approve transactions (for transaction authorisers only)*   * Tạo giao dịch dễ dàng trong tầm tay   *Create payments easily from your fingertips*   * Tích hợp với Thiết bị bảo mật số - Quý Khách có thể thực hiện xác thực 2 nhân tố (2FA) qua điện thoại thông minh đã đăng ký để tăng tính tiện lợi và dễ sử dụng   *Integrated with IDEAL digital Token – you can perform 2-Factor Authentication (2FA) via your registered smartphone for added convenience and ease of use.*   * Thiết bị bảo mật số IDEAL sẽ được sử dụng cho việc xác thực và phê duyệt.   *IDEAL Digital Token will be used as the security token for authentications and authorisations.* |
|  |
| **LIÊN KẾT CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY THÀNH VIÊN**  ***PARENT AND SUBSIDIARY COMPANY LINKAGE*** |
| Sự liên kết với Công ty Mẹ/Công ty thành viên là một chức năng của IDEAL cho phép liên kết các hồ sơ IDEAL của các công ty có liên quan với nhau. Sự liên kết này cho phép các người dùng được ủy quyền quản lý ít nhất 2 công ty thành viên sử dụng cùng bộ thông tin đăng nhập (ORGID, USERID, Email ID, Mật khẩu đăng nhập và thiết bị bảo mật) để xem số dư và quản lý các giao dịch thanh toán của các công ty liên kết. Công ty Mẹ sẽ chịu trách nhiệm quản lý tài khoản và người dùng của các công ty thành viên liên kết. Tuy nhiên, sự liên kết này không đại diện cho mối quan hệ chủ sở hữu và cấu trúc hoạt động giữa các công ty thành viên  *The Parent-Subsidiary Company Linkage is a feature to link the IDEAL profile of related entities. It allows authorized users to manage at least 2 registered entities using a single credential (ORGID, USERID, Email ID, Login Password and TOKEN) to view balances and manage transactions of the linked entities. The Parent company is responsible for managing all the entities’ accounts and users, including those of subsidiaries. The linkage, however, does not represent ownership or operating structure between entities* |
| **THANH TOÁN THUẾ CHO (CÁC) BÊN THỨ BA**  ***TAX PAYMENTS FOR THIRD PARTY(IES)*** |
| Đây là một dịch vụ thuộc sản phẩm Chuyển khoản thanh toán cho phép Khách hàng thực hiện thanh toán các khoản nộp tiền **THUẾ** vào ngân sách Nhà nước cho bên thứ ba, bên đã đồng ý cho Quý khách thực hiện việc thanh toán (bao gồm việc tiết lộ các thông tin liên quan cho mục đích thực hiện thanh toán các khoản nộp tiền vào Ngân sách nhà nước.  *This is a service under Payment enable you to make* ***TAX*** *payments for the third party who has given consent to you to make such payment (including the disclose of relevant information to effect the State Budget Obligation payments).* |
| **LƯU Ý VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO**  ***NOTE ON RISK DISCLOSURE STATEMENT*** |
| **Thông Báo Quản Trị Rủi Ro /** ***Risk Disclosure Statement***  Đối với tất cả giao dịch qua IDEAL, hệ thống sẽ có Kiểm Soát Đôi được thiết lập để một người không thể vừa tạo ra và vừa tự phê duyệt các giao dịch mà mình tạo ra do việc này sẽ dẫn đến hành động gian lận.  *For all transactions made through IDEAL, the system will have Dual Control in place such that no single person could create and approve transactions that would result in fraudulent action.*  **Kiểm Soát Đôi / *Dual Control***  Một quy trình cần có hai hoặc nhiều người hơn để hoàn thành một giao dịch - một người để tạo ra một giao dịch và một người khác có thẩm quyền cao hơn để phê duyệt giao dịch trong hệ thống. Việc này làm cho hệ thống an toàn hơn khi cả hai người cần phải có được sự thông đồng để thực hiện gian lận.  *A procedure that involves two or more people to complete a transaction – one person to create a transaction and another of higher authority to approve it in the system. This makes the system more secure as both persons would need to be in collusion to commit fraud.*  **Kiểm Soát Đơn/ *Single Control***  Một quy trình mà chỉ cần một người để hoàn thành một giao dịch, do đó có thể phải chịu rủi ro cao hơn so với Kiểm Soát Đôi  *A procedure that needs only one person to complete a transaction, thus may incur higher risk compared with Dual Control.* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **CÁC DỊCH VỤ VÀ VAI TRÒ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CUNG CẤP**   ***SERVICE TYPES & USER ROLE*** | | | |
| **CÁC LOẠI DỊCH VỤ**  ***SERVICE TYPES*** | | | |
| **Truy vấn**  ***Enquiry*** | | Truy vấn sao kê tài khoản, giao dịch tài trợ thương mại, thông báo chuyển tiền, đăng ký nhận cảnh báo & thông báo hoặc xem thông tin tài khoản tiền gửi có kỳ hạn  *View account statements, trade transactions, remittance advices, subscribe to alerts & trade notifications or enquire on Fixed Deposits.* | |
| **Thanh toán*****Payment*** | | Thanh toán trong & ngoài nước (Chuyển Khoản Nội Bộ, Thanh toán liên ngân hàng và Chuyển tiền nước ngoài, Thanh toán thuế/thuế Hải Quan điện tử).  *Make payments locally & internationally (Intra Company Transfer, Account Transfer, Domestic Payments, Telegraphic Transfer, e-Tax/e-Custom).* | |
| **Chi lương*****Payroll*** | | Thanh toán lương định kỳ cho nhân viên  *Make salary payment to your multiple employees on a regular basis.* | |
| **Ngoại hối trực tuyến*****FX Online*** | | Chuyển đổi tiền tệ của Quý Khách từ một loại tiền tệ sang loại tiền khác với tỷ giá cạnh tranh cho các giao dịch có giá trị trong ngày, giá trị vào ngày mai, giao ngay, kỳ hạn lên đến kỳ hạn một năm. Chính sách Kiểm soát Đơn được áp dụng (chỉ người dùng đơn nhất được tạo và duyệt giao dịch).  *Convert your funds from one currency to another at competitive rates for Value Today, Value Tomorrow, Spot, Forward for up to one year. Single Control Policy applies (only single user is required to initiate and approve transactions).* | |
| **Trade Finance** ***Tài trợ thương mại*** | | Truy vấn thông tin chi tiết và lịch sử giao dịch về tài trợ thương mại. Gửi yêu cầu tài trợ mới cho các dịch vụ liên quan đến Thư tín Dụng, Thu hộ, Bảo Lãnh và Thư Tín Dụng Dự Phòng, và Các Giao Dịch Cho Vay Tài Trợ Thương Mại; chấp nhận chứng từ nhập khẩu và chỉ thị thanh toán.  **Vui lòng xác nhận với Ngân Hàng về việc tài khoản của công ty đủ điều kiện đăng ký chức năng Tài trợ thương mại trên IDEAL và đăng ký dịch vụ này cho từng người dùng.**  *Enquire on trade transaction details and history. Send new trade applications including Documentary Credit, Documentary Collection, Guarantees & Standby LC & Trade Loan; provide acceptance of Import Bills and settlement instructions.*  ***Please consult the Bank if company accounts are eligible for Trade IDEAL module and register for this service for each user.*** | |
| **Các Dịch vụ khác*****Other Services*** | | Cho các dịch vụ không nêu trên hoặc các sản phẩm được lựa chọn theo nhu cầu riêng. Vui lòng liên hệ khi có yêu cầu.  *For those not listed above or customized requirements. Please consult the Bank for such requests.* | |
| **VAI TRÒ NGƯỜI DÙNG**  ***USER ROLES*** | | | |
| **Người Tạo lệnh*****Maker*** | | Người tạo giao dịch.  *User who creates transactions.* | |
| **Người được Ủy Quyền** ***Authorised Person*** | **Người Xác Nhận*****Verifier*** | Người xác nhận lại thông tin trên lệnh, thao tác thực hiện sau Người Tạo Lệnh và sau Người Duyệt. Tên nhóm duyệt của Người Xác Nhận được mặc định là **Vo**.  *User who verifies the transaction details, will perform after Transaction Maker and before Transaction Approver. Name of Verifier group defaults as* ***Vo.*** | |
| **Người Duyệt*****Authorizer*** | Người phê duyệt giao dịch.  *User who approves transactions.* | |
| **Người Phát Hành*****Releaser*** | Người phát hành lệnh (đẩy lệnh) sau khi lệnh thanh toán đã được phê duyệt thành công. Tên nhóm duyệt của Người Phát Hành được mặc định là **R.**  *User who releases the transaction which was successfully approved by Transaction Authorizer. Name of Releaser group defaults as* ***R.*** | |
| **Vai trò kép**  ***Dual roles*** | | Một người dùng có thể đăng ký 2 vai trò cho cùng 1 loại dịch vụ giao dịch (Thanh toán, Chi Lương, Tài trợ thương mại). Ví dụ: người dùng vừa là Người tạo và Người phát hành cho Thanh toán. Lưu ý: yêu cầu Kiểm soát đôi sẽ được áp dụng cho vai trò kép, người dùng không thể tự xác nhận/phê duyệt các giao dịch cho mình đã tạo.  *One user can register dual roles for same transactional services (Payment, Payroll, Trade Finance). Example: user can be both Maker and Releaser of Payment. Note: Dual Control will be applied for dual roles, user will not be able to verify/approve any transaction that he/she created.* | |
| **Tự phê duyệt giao dịch**  ***Approve own transactions*** | | Tất cả Người được Ủy Quyền mà tự phê duyệt giao dịch do bản thân tạo và thẩm quyền phê duyệt chỉ yêu cầu 1 người duyệt, mã xác thực giao dịch sẽ chỉ được gửi qua SMS đến số điện thoại đã đăng ký. Vui lòng liên hệ với Ngân hàng để được hướng dẫn thêm.  *For Authorised Persons who are approving transactions that they created themselves and that require only one authoriser, transaction challenge will only be sent via SMS to the registered mobile number. Please consult the Bank for further guidance.* | |
| **Người Liên hệ - yêu cầu tối thiểu là 2*****Contact Person – at least 2 users*** | | Ngân hàng sẽ liên lạc trực tiếp các vấn đề liên quan đến thiết lập IDEAL và dịch vụ.  *The bank will liaise directly with him/her on matters relating to IDEAL sign up and services.* | |
| **Thiết Bị Bảo Mật*****Security Token*** | | * Thiết Bị Bảo Mật Số IDEAL (vui lòng đảm bảo rằng thiết bị di động của Quý Khách không bị bẻ khóa hoặc can thiệp vào hệ thống).   *IDEAL Digital Token (Kindly ensure that your mobile device is not jailbroken or rooted).*   * Thiết Bị Bảo Mật Vật lý (phí phát hành:300,000 VND/thiết bị ở thời điểm đăng ký).   *Physical Token (issuance fee: VND 300,000 per token, at the point of registration)* | |
| **Quản trị người dùng (“Quản trị viên CSA”) - (yêu cầu tối thiểu là 2 người)** ***Customer Self Administrator (CSA Admin Officer)- (at least 2 users required)*** | | | |
| Những quản trị viên được Chính sách Phê duyệt sẽ có toàn quyền để quản lý và vận hành hồ sơ DBS IDEAL thay mặt cho công ty, bao gồm:  *Nominated Customer Self Administrator(s) will have the full power to administer and operate DBS IDEAL on behalf of the organization, including:* | | | |
| * Thêm hoặc xóa người tạo, xác nhận/đẩy lệnh và người duyệt   *Add or remove a Transaction maker, verifier/releaser, authorizer* | | | * Tạm khóa và mở khóa tài khoản người dùng trên IDEAL   *Suspend and re-activate a User’s IDEAL access* |
| * Chỉnh quyền truy cập tài khoản và dịch vụ của người dùng   *Modify any user access to accounts and services* | | | * Mở khóa thiết bị bảo mật   *Unlock Security Device* |
| * Quản lý hồ sơ công ty trên IDEAL   *Manage company profile in IDEAL* | | | * Quản lý chính sách phê duyệt của công ty   *Manage company authorization policy* |
| **LƯU Ý QUAN TRỌNG**  Với quyền hạn được trao cho (các) Quản trị viên được chỉ định, (các) Quản trị viên phải là người trong công ty có đầy đủ quyền hạn và quyền hành để đảm nhận vai trò quản trị người dùng và công ty chịu trách nhiệm và đảm bảo rằng công ty có các quy trình kiểm soát nội bộ đầy đủ, phù hợp và các biện pháp bảo mật được tuân thủ để ngăn chặn mọi hành vi gian lận, lạm dụng hoặc hành vi trái phép của Quản trị viên  Vì lí do an toàn, ít nhất 2 Quản trị viên phải được chỉ định và bất kỳ thao tác nào được tạo bởi 1 Quản trị viên phải được ít nhất 1 Quản trị viên khác duyệt. Như vậy:   1. Quản trị viên không thể tự thêm bớt/điều chỉnh bất kì thiết lập nào 2. Kiểm soát kép luôn được yêu cầu cho bất kỳ thao tác được thực hiện. Số điện thoại di động và giấy tờ nhận dạng sao y bản chính của các Quản trị viên bắt buộc nộp kèm với Yêu cầu Đăng Ký này.   ***IMPORTANT NOTES***  *Given the wide powers conferred on the appointed Customer Self Administrator(s), Customer Self Administrator(s) should be persons within the organisation with sufficient executive power and authority to take on the role and the organisation is responsible for ensuring that it has appropriate and adequate internal controls procedures and security measures in place to prevent any fraud, abuse, or unauthorised acts/omissions by Customer Self Administrators.*  *For security reasons, at least 2 Customer Self Administrators must be appointed, and any action initiated by one Customer Self Administrator must be approved by at least one other Customer Self Administrator. Hence,*   1. *Customer Self Administrator cannot act alone to add/modify any setup.* 2. *Dual control is always required for any actions performed. It is mandatory to provide a valid mobile number and submit a Certified True Copy of identification document for all Customer Self Administrators together with this application.* | | | |
| **CÁC LƯU Ý CHO NGƯỜI DÙNG**  ***NOTES FOR USERS*** | | | |
| **Số di động và Email**  Theo quy trình bảo mật nâng cao của chúng tôi và xác thực tài khoản, chúng tôi yêu cầu cung cấp số điện thoại di động và địa chỉ email chính xác của từng người dùng. Thông tin sai có thể làm Người dùng không thể xác thực và truy cập được.  Định dạng số di động: “mã quốc gia + số điện thoại” như sau +84 903 XXX XXX  Địa chỉ email của Quý khách sẽ được sử dụng làm ID đăng nhập. Vui lòng không sử dụng địa chỉ email dùng chung (vd:[admin@company.com](mailto:admin@company.com)).  ***Mobile number and Email***  *As part of our enhanced security process and validation of account, we require you to provide us with a valid mobile number & email address of each user. Invalid details may result in the inability to authenticate you and affect your login.*  *Mobile number format: “country code + mobile number” as follow +84 903 XXX XXX*  *Your email address will be your login ID. Do not use email shared by multiple parties in your organization (e.g* [*admin@company.com*](mailto:admin@company.com)*)* | | | |
| **Quốc tịch**  Liệt kê tất cả các quốc tịch, phân biệt bằng dấu phẩy  ***Nationality(ies)***  *List all nationalities, seperated by comma “,”* | | | |
| **Chỗ ở hiện tại**  Vui lòng điền địa chỉ thực tế đang sinh sống và cung cấp bản sao y các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh địa chỉ cư trú nếu phần địa chỉ này không được thể hiện trên CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc khác với địa chỉ trên CMND/CCCD/Hộ chiếu  ***Residential Address***  *Please state the address that you are currently living at and provide certified true copies of the following documents: ID/Passport or residential address document if this address is not shown in ID/Passport or different with the address stated in ID/Passport* | | | |
| **Địa chỉ thường trú**  Liệt kê tất cả địa chỉ thường trú tại tất cả các quốc gia mà người dùng được xác nhận quốc tịch. Mỗi địa chỉ phải ghi rõ Quốc gia và phân biệt bằng dấu phẩy giữa các địa chỉ  ***Address at Home Country***  *List all addresses at all countries which users hold nationality(ies). Each address must contain Country name and addresses are separated by comma “,”* | | | |
| **Tài khoản được quyền truy cập:**  Người dùng sẽ được mặc định được quyền truy cập vào tất cả tài khoản được đăng ký tại Phần 2. Nếu có thay đổi, vui lòng ghi rõ danh sách tài khoản mà từng người dùng có thể truy cập trong phần Thông tin người dùng  ***Accessible accounts:***  *User will be given access to all accounts listed in Section 2 as default. Otherwise, please indicate the list of accounts that each user can access in user details.* | | | |
| **Thiết bị bảo mật số**  Người dùng sẽ được đăng ký mặc định với **Thiết bị bảo mật số** (Xác thực an toàn bằng điện thoại di động). Vui lòng ghi rõ ở phần “Thông tin thêm” để đăng ký thiết bị bảo mật vật lý nếu quý khách muốn sử dụng 2 loại thiết bị bảo mật cùng lúc. Phí phát hành thiết bị bảo mật vật lý theo biểu phí hiện hành tính cho từng thiết bị, tại thời điểm đăng ký.  ***Digital token***  *You will be registered with* ***IDEAL Digital Token*** *(Security Authentication via smartphone) as default. Please indicate in the “Additional information” to request Physical token if you opt for both modes. Physical token issuance charge is according to the existing tariff applies per token at the point of registration.* | | | |
| **Mật khẩu:**  Để đảm bảo tính an toàn và bảo mật, vui **lòng thay đổi mật khẩu truy cập của Quý Khách thường xuyên hoặc ít nhất một lần mỗi 12 tháng**  ***Password:***  *To ensure security and confidentiality,* ***please change your account’s password regularly or at least once in every 12 months*** | | | |
| **Giao dịch Ngoại hối trực tuyến**  Người dùng được đăng ký dịch vụ Ngoại hối trực tuyến được xác nhận như 1 Người Có Thẩm Quyền Giao dịch Ngoại hối thay mặt cho Công ty. Tất cả giao dịch Ngoại hối trực tuyến đều áp dụng Kiểm soát đơn và có hiệu lực ngay sau khi người dùng hoàn tất các bước tạo giao dịch.  ***FX Online transaction***  *User with FX Online is confirmed as a Foreign Exchange Authorised Dealer of the Company. All transactions executed via FX Online are applied Single Control and effective immediately after user completes the transaction creation process.* | | | |

|  |
| --- |
| 1. **CÁC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT**   ***AUTHORISATION POLICY*** |
| **THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT GIAO DỊCH**  ***TRANSACTION AUTHORISATION POLICY*** |
| Đối với tổ chức được thành lập tại Việt Nam mà pháp luật bắt buộc phải bổ nhiệm vị trí Kế Toán Trưởng, tất cả chứng từ giao dịch với ngân hàng phải được đồng thời ký bởi Người Đại Diện Theo Pháp Luật/ Đại Diện Theo Ủy Quyền (hoặc người được ủy quyền) VÀ Kế Toán Trưởng (hoặc người được ủy quyền). Người được ủy quyền không được đồng thời đại diện cho Người Đại Diện Theo Pháp Luật/ Đại Diện Theo Ủy Quyền và Kế Toán Trưởng.  *For Vietnam incorporated organisation which is required by laws to appoint a Chief Accountant, all banking transactions must be jointly signed by the Legal Representative/Authorised Representative (or his/her delegated person) AND the Chief Accountant (or his/her delegated person). The delegated person cannot concurrently represent for the Legal Representative/Authorised Representative and the Chief Accountant.* |
| Thẩm quyền phê duyệt trên Ngân hàng trực tuyến IDEAL có thể khác với Thẩm quyền phê duyệt đã qui định trong Hợp đồng mở tài khoản doanh nghiệp đang có hiệu lực nhưng sẽ không vượt được mức phê duyệt cao nhất đang áp dụng cho (các) tài khoản đăng ký.  *Authorisation policy on Internet Banking IDEAL can be different from the incumbent Authorisation Policy registered in Corporate Account Opening Contract but should not exceed the highest authorisation tier applying to registered account(s).* |
| Vui lòng đọc các mẫu phân loại Yêu cầu Phê duyệt trong bảng dưới đây và chỉ ra yêu cầu về chính sách phê duyệt giao dịch. Trường hợp chính sách phê duyệt không thuộc bất kỳ phân loại nào, vui lòng nêu rõ yêu cầu đó trong phần “Các chỉ thị khác”.  *Please read through the following samples of Authorised Requirements classification in below table and indicate the company’s signature requirements in respective item. Whereas if the requirement does not fall into any classification, please indicate the requirement in the section “Other Instructions”.*   |  |  | | --- | --- | | MỘT  *SINGLE* | Chỉ cần Một người có thẩm quyền ký  *One signatory required only*  Chỉ áp dụng cho tổ chức thành lập ở Việt Nam mà pháp luật KHÔNG bắt buộc bố trí vị trí Kế toán trưởng hoặc Người Phụ Trách Kế Toán  *Only applicable to Vietnam incorporated organisation which is NOT required by laws to appoint a Chief Accountant or Person in Charge of Accounting* | | 1A+1B hoặc 2A+2B or 1A+2B  *1A+1B or 2A+2B or 1A+2B* | Những người có thẩm quyền ký được phân theo Nhóm. Vui lòng ghi rõ số chữ ký yêu cầu từ mỗi nhóm.  *Signatories are classified into Group (e.g. Group A or Group B). Please indicate number of signatories required from each group.*  Nếu cần Chính sách Phê duyệt theo thứ tự, Quý Khách có thể chọn trong phần Chính sách Phê Duyệt là “Theo tứ tự”.  *If required sequential authorization, you may tick in the Authorisation Policy section as “Sequential”* | | TẤT CẢ  *ALL* | Tất cả những người có thẩm quyền ký  *All signatories are required* | |
| **Ví dụ */ Example***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đơn vị tiền tệ**  ***Currency*** | **VND** | **Từ**  ***From*** | **Đến**  ***Up to*** | **Yêu cầu Phê Duyệt**  ***Authorised Requirements*** | **Phê duyệt theo thứ tự**  ***Sequential Authorisation*** | | **Thanh toán từ VND 0 đến VND 5,000 cần chữ ký từ 1 Người duyệt bất kỳ.**  ***Payment from VND0 to VND 5,000 requires signatory from* *Any 1 Authoriser.*** | | **0** | **5000** | **Any 1** |  | | **Thanh toán từ VND 5,001 đến VND10,000 cần 1 chữ ký từ Nhóm A hoặc B và 1 từ C.**  ***Payment from VND 5,001 to VND 10,000 requires 1 signatory from Group A or 1 from Group B and 1 from Group C*** | | **5001** | **10000** | **1A + 1C OR 1B + 1C** |  | |
| **THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG**  ***AUTHORISATION POLICY FOR CUSTOMER SELF ADMINISTRATION*** |
| **Quy trình phê duyệt yêu cầu Quản trị người dùng khi yêu cầu nhiều hơn 1 Quản trị viên phê duyệt**  ***Customer Self Administration authorisation flow when there are more than 1 Admin Officers to approve***  Ví dụ: yêu cầu 3 Quản trị viên duyệt 1 yêu cầu  *Example: 3 Admin Officers are required to complete 1 request*  Quý khách có thể chọn tối đa **5** Quản trị viên để duyệt yêu cầu  *You may have up to* ***5*** *Customer Self Administrator approvals required for a request* |

# ĐƠN YÊU CẦU VÀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN DBS IDEAL

***DBS IDEAL APPLICATION FORM AND CONTRACT***

**Vui lòng điền tất cả các mục và chọn ☒ để áp dụng. Các trường không bắt buộc có đánh dấu \*.**

***Please complete all sections and tick ☒ where applicable. Optional fields are indicated with \*.***

|  |  |
| --- | --- |
| **THÔNG TIN CÔNG TY**  ***COMPANY DETAILS*Badge 1 outline** | |
| **Tên Công ty**  ***Organization Name*** |  |
| **Mã số thuế**  ***Tax Code*** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Badge outlineTÀI KHOẢN ĐƯỢC QUẢN LÝ TRÊN IDEAL**  ***ACCOUNT(S) TO BE MANAGED ON IDEAL*** | | | | |
| **Nếu không chọn như bên dưới, tất cả các tài khoản sẽ mặc định được quản lý trên IDEAL**  ***By default, if not ticked, the default All DBS Accounts will be selected*** | | | |  |
| **Tất cả tài khoản tại DBS**  ***All DBS Accounts*** | **HOẶC**  ***OR*** | | **Các tài khoản được liệt kê bên dưới**  ***The Accounts Listed below*** | |
|  | | | | |
| **Tài khoản trừ phí**  ***Designated accounts for fee deduction*** | |  | | |
| **Nếu không nêu rõ, Ngân hàng được quyền trích phí bất kỳ tài khoản nào có số dư**  ***If no specific account number is provided, the Bank is authorized to charge any account with available balances to collect the fee*** | | | | |

|  |
| --- |
| **Badge 3 outlineTHÔNG TIN NGƯỜI DÙNG VÀ DỊCH VỤ**  ***USER DETAIL AND SERVICES*** |
| **Tham khảo ph C của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý**  ***Refer to section C of Instruction on how to fill form and notes*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Dịch vụ Tập Tin**  ***File Services*** | Dịch vụ Tập tin cho phép khách hàng tải tập tin tạo từ hệ thống kế toán hoặc hệ thống HR của khách hàng hoặc tải hồ sơ liên quan đến giao dịch ngân hàng. Tất cả người dùng sẽ có quyền truy cập vào 2 chức năng: **Trung tâm quản lý tập tin và Trung tâm chứng từ**.  *File services allow you to upload files generated from your accounting or payroll system or supporting documents of banking transactions. All users will have access to 2 functions:* ***File Management Center and File Exchange Center****.* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tự phê duyệt giao dịch**  ***Authorise own transactions*** | Tất cả Người được Ủy Quyền có thể tự phê duyệt giao dịch do bản thân tạo (Kiểm Soát Đơn)  *All Authorised Persons can authorise own transactions (Single Control)* |
| **LƯU Ý VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO**  ***NOTE ON RISK DISCLOSURE STATEMENT*** | | **Thông Báo Quản Trị Rủi Ro /** ***Risk Disclosure Statement***  Đối với tất cả giao dịch qua IDEAL, hệ thống sẽ có Kiểm Soát Đôi được thiết lập để một người không thể vừa tạo ra và vừa tự phê duyệt các giao dịch mà mình tạo ra do việc này sẽ dẫn đến hành động gian lận.  *For all transactions made through IDEAL, the system will have Dual Control in place such that no single person could create and approve transactions that would result in fraudulent action.*  **Kiểm Soát Đôi / *Dual Control***  Một quy trình cần có hai hoặc nhiều người hơn để hoàn thành một giao dịch - một người để tạo ra một giao dịch và một người khác có thẩm quyền cao hơn để phê duyệt giao dịch trong hệ thống. Việc này làm cho hệ thống an toàn hơn khi cả hai người cần phải có được sự thông đồng để thực hiện gian lận.  *A procedure that involves two or more people to complete a transaction – one person to create a transaction and another of higher authority to approve it in the system. This makes the system more secure as both persons would need to be in collusion to commit fraud.*  **Kiểm Soát Đơn/ *Single Control***  Một quy trình mà chỉ cần một người để hoàn thành một giao dịch, do đó có thể phải chịu rủi ro cao hơn so với Kiểm Soát Đôi  *A procedure that needs only one person to complete a transaction, thus may incur higher risk compared with Dual Control.* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên /** *Full Name* |  | | |
| **Chức vụ /***Position* |  | **Ngày sinh /***Date of Birth* | (DD/MM/YYYY) |
| **Quốc tịch**  *Nationality* |  | **Số CCCD/Hộ chiếu**  *ID/Passport no* |  |
| **Địa chỉ email**  *Email* |  | **Số điện thoại di động**  *Mobile Number* | **-**  (Mã Quốc Gia – Số ĐT): 84-9xxxx  *(Country Code - Contact No)* |
| **Chỗ ở hiện tại**  *Residential Address* |  | **Địa chỉ thường trú**  *Permanent Address* |  |
| **Dành cho người nước ngoài\* / *Applicable to foreigner\**** | | | |
| **Loại thị thực**  *Vietnam Visa Status* | Chọn/Choose | **Tình trạng cư trú**  *Residence Status* | Chọn/Choose |
| **Chi tiết tài khoản IDEAL / *IDEAL account detail*** | | | |
| **USERID theo yêu cầu\* / *Preferred IDEAL User ID\**** | |  | từ 8 đến 12 ký tự chữ số, /*8-12 alphanumeric characters* |
| **Quyền Truy cập**  ***User role*** | **Người tạo lệnh**  ***Maker*** | **Người được Ủy Quyền**  ***Authorised Person*** | **Nhóm Duyệt**  ***Authorised group*** |
| Thanh toán / *Payment* |  | **Chọn / Choose** | ví dụ. A, B, nếu có theo chính sách  *e.g. A, B, if applicable to policy.* |
| Chi lương / *Payroll* |  | **Chọn / Choose** |
| Tài trợ thương mại  *Trade Finance* |  | **Chọn / Choose** |
| Khác / *Other:* |  | **Chọn / Choose** |
| **Truy vấn Tài khoản**  ***Account Enquiry*** | **Truy vấn Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance Enquiry*** | **Quản trị viên CSA / *CSA Admin Officer***  Tham khảo các loại chức năng quản lý mà Quản trị viên CSA có thể thực hiện tại phần C của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý  *Refer to the descriptions of the CSA Admin Officer’s abilities at section C of Instruction on how to fill form and notes* | |
| **Ngoại hối trực tuyến**  ***FX Online*** | **Người liên hệ**  ***Contact Person*** |
| **Truy cập vào Tài khoản \***  ***Access to Account(s)\**** | **NẾU** người dùng **KHÔNG** được truy cập vào **TẤT CẢ** tài khoản liệt kê ở mục 2  *IF user is NOT GIVEN access to ALL accounts listed in Section 2* |  | |
| **Thông tin thêm\***  ***Additional Information \**** |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên /** *Full Name* |  | | |
| **Chức vụ /***Position* |  | **Ngày sinh /***Date of Birth* | (DD/MM/YYYY) |
| **Quốc tịch**  *Nationality* |  | **Số CCCD/Hộ chiếu**  *ID/Passport no* |  |
| **Địa chỉ email**  *Email* |  | **Số điện thoại di động**  *Mobile Number* | **-**  (Mã Quốc Gia – Số ĐT): 84-9xxxx  *(Country Code - Contact No)* |
| **Chỗ ở hiện tại**  *Residential Address* |  | **Địa chỉ thường trú**  *Permanent Address* |  |
| **Dành cho người nước ngoài\* / *Applicable to foreigner\**** | | | |
| **Loại thị thực**  *Vietnam Visa Status* | Không hoặc Miễn / No or Exempted | **Tình trạng cư trú**  *Residence Status* | Người không cư trú / Non-resident |
| **Chi tiết tài khoản IDEAL / *IDEAL account detail*** | | | |
| **USERID theo yêu cầu\* / *Preferred IDEAL User ID\**** | |  | từ 8 đến 12 ký tự chữ số, /*8-12 alphanumeric characters* |
| **Quyền Truy cập**  ***User role*** | **Người tạo lệnh**  ***Maker*** | **Người được Ủy Quyền**  ***Authorised Person*** | **Nhóm Duyệt**  ***Authorised group*** |
| Thanh toán / *Payment* |  | **Chọn / Choose** | ví dụ. A, B, nếu có theo chính sách  *e.g. A, B, if applicable to policy.* |
| Chi lương / *Payroll* |  | **Chọn / Choose** |
| Tài trợ thương mại  *Trade Finance* |  | **Chọn / Choose** |
| **Khác / *Other:*** |  | **Chọn / Choose** |
| **Truy vấn Tài khoản**  ***Account Enquiry*** | **Truy vấn Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance Enquiry*** | **Quản trị viên CSA / *CSA Admin Officer***  Tham khảo các loại chức năng quản lý mà Quản trị viên CSA có thể thực hiện tại phần C của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý  *Refer to the descriptions of the CSA Admin Officer’s abilities at section C of Instruction on how to fill form and notes* | |
| **Ngoại hối trực tuyến**  ***FX Online*** | **Người liên hệ**  ***Contact Person*** |
| **Truy cập vào Tài khoản \***  ***Access to Account(s)\**** | **NẾU** người dùng **KHÔNG** được truy cập vào **TẤT CẢ** tài khoản liệt kê ở mục 2  *IF user is NOT GIVEN access to ALL accounts listed in Section 2* |  | |
| **Thông tin thêm\***  ***Additional Information \**** |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên /** *Full Name* |  | | |
| **Chức vụ /***Position* |  | **Ngày sinh /***Date of Birth* | (DD/MM/YYYY) |
| **Quốc tịch**  *Nationality* |  | **Số CCCD/Hộ chiếu**  *ID/Passport no* |  |
| **Địa chỉ email**  *Email* |  | **Số điện thoại di động**  *Mobile Number* | **-**  (Mã Quốc Gia – Số ĐT): 84-9xxxx  *(Country Code - Contact No)* |
| **Chỗ ở hiện tại**  *Residential Address* |  | **Địa chỉ thường trú**  *Permanent Address* |  |
| **Dành cho người nước ngoài\* / *Applicable to foreigner\**** | | | |
| **Loại thị thực**  *Vietnam Visa Status* | Chọn/Choose | **Tình trạng cư trú**  *Residence Status* | Chọn/Choose |
| **Chi tiết tài khoản IDEAL / *IDEAL account detail*** | | | |
| **USERID theo yêu cầu\* / *Preferred IDEAL User ID\**** | |  | từ 8 đến 12 ký tự chữ số, /*8-12 alphanumeric characters* |
| **Quyền Truy cập**  ***User role*** | **Người tạo lệnh**  ***Maker*** | **Người được Ủy Quyền**  ***Authorised Person*** | **Nhóm Duyệt**  ***Authorised group*** |
| Thanh toán / *Payment* |  | **Chọn / Choose** | ví dụ. A, B, nếu có theo chính sách  *e.g. A, B, if applicable to policy.* |
| Chi lương / *Payroll* |  | **Chọn / Choose** |
| Tài trợ thương mại  *Trade Finance* |  | **Chọn / Choose** |
| **Khác / *Other:*** |  | **Chọn / Choose** |
| **Truy vấn Tài khoản**  ***Account Enquiry*** | **Truy vấn Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance Enquiry*** | **Quản trị viên CSA / *CSA Admin Officer***  Tham khảo các loại chức năng quản lý mà Quản trị viên CSA có thể thực hiện tại phần C của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý  *Refer to the descriptions of the CSA Admin Officer’s abilities at section C of Instruction on how to fill form and notes* | |
| **Ngoại hối trực tuyến**  ***FX Online*** | **Người liên hệ**  ***Contact Person*** |
| **Truy cập vào Tài khoản \***  ***Access to Account(s)\**** | **NẾU** người dùng **KHÔNG** được truy cập vào **TẤT CẢ** tài khoản liệt kê ở mục 2  *IF user is NOT GIVEN access to ALL accounts listed in Section 2* |  | |
| **Thông tin thêm\***  ***Additional Information \**** |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên /** *Full Name* |  | | |
| **Chức vụ /***Position* |  | **Ngày sinh /***Date of Birth* | (DD/MM/YYYY) |
| **Quốc tịch**  *Nationality* |  | **Số CCCD/Hộ chiếu**  *ID/Passport no* |  |
| **Địa chỉ email**  *Email* |  | **Số điện thoại di động**  *Mobile Number* | **-**  (Mã Quốc Gia – Số ĐT): 84-9xxxx  *(Country Code - Contact No)* |
| **Chỗ ở hiện tại**  *Residential Address* |  | **Địa chỉ thường trú**  *Permanent Address* |  |
| **Dành cho người nước ngoài\* / *Applicable to foreigner\**** | | | |
| **Loại thị thực**  *Vietnam Visa Status* | Chọn/Choose | **Tình trạng cư trú**  *Residence Status* | Chọn/Choose |
| **Chi tiết tài khoản IDEAL / *IDEAL account detail*** | | | |
| **USERID theo yêu cầu\* / *Preferred IDEAL User ID\**** | |  | từ 8 đến 12 ký tự chữ số, /*8-12 alphanumeric characters* |
| **Quyền Truy cập**  ***User role*** | **Người tạo lệnh**  ***Maker*** | **Người được Ủy Quyền**  ***Authorised Person*** | **Nhóm Duyệt**  ***Authorised group*** |
| Thanh toán / *Payment* |  | **Chọn / Choose** | ví dụ. A, B, nếu có theo chính sách  *e.g. A, B, if applicable to policy.* |
| Chi lương / *Payroll* |  | **Chọn / Choose** |
| Tài trợ thương mại  *Trade Finance* |  | **Chọn / Choose** |
| **Khác / *Other:*** |  | **Chọn / Choose** |
| **Truy vấn Tài khoản**  ***Account Enquiry*** | **Truy vấn Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance Enquiry*** | **Quản trị viên CSA / *CSA Admin Officer***  Tham khảo các loại chức năng quản lý mà Quản trị viên CSA có thể thực hiện tại phần C của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý  *Refer to the descriptions of the CSA Admin Officer’s abilities at section C of Instruction on how to fill form and notes* | |
| **Ngoại hối trực tuyến**  ***FX Online*** | **Người liên hệ**  ***Contact Person*** |
| **Truy cập vào Tài khoản \***  ***Access to Account(s)\**** | **NẾU** người dùng **KHÔNG** được truy cập vào **TẤT CẢ** tài khoản liệt kê ở mục 2  *IF user is NOT GIVEN access to ALL accounts listed in Section 2* |  | |
| **Thông tin thêm\***  ***Additional Information \**** |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên /** *Full Name* |  | | |
| **Chức vụ /***Position* |  | **Ngày sinh /***Date of Birth* | (DD/MM/YYYY) |
| **Quốc tịch**  *Nationality* |  | **Số CCCD/Hộ chiếu**  *ID/Passport no* |  |
| **Địa chỉ email**  *Email* |  | **Số điện thoại di động**  *Mobile Number* | **-**  (Mã Quốc Gia – Số ĐT): 84-9xxxx  *(Country Code - Contact No)* |
| **Chỗ ở hiện tại**  *Residential Address* |  | **Địa chỉ thường trú**  *Permanent Address* |  |
| **Dành cho người nước ngoài\* / *Applicable to foreigner\**** | | | |
| **Loại thị thực**  *Vietnam Visa Status* | Chọn/Choose | **Tình trạng cư trú**  *Residence Status* | Chọn/Choose |
| **Chi tiết tài khoản IDEAL / *IDEAL account detail*** | | | |
| **USERID theo yêu cầu\* / *Preferred IDEAL User ID\**** | |  | từ 8 đến 12 ký tự chữ số, /*8-12 alphanumeric characters* |
| **Quyền Truy cập**  ***User role*** | **Người tạo lệnh**  ***Maker*** | **Người được Ủy Quyền**  ***Authorised Person*** | **Nhóm Duyệt**  ***Authorised group*** |
| Thanh toán / *Payment* |  | **Chọn / Choose** | ví dụ. A, B, nếu có theo chính sách  *e.g. A, B, if applicable to policy.* |
| Chi lương / *Payroll* |  | **Chọn / Choose** |
| Tài trợ thương mại  *Trade Finance* |  | **Chọn / Choose** |
| **Khác / *Other:*** |  | **Chọn / Choose** |
| **Truy vấn Tài khoản**  ***Account Enquiry*** | **Truy vấn Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance Enquiry*** | **Quản trị viên CSA / *CSA Admin Officer***  Tham khảo các loại chức năng quản lý mà Quản trị viên CSA có thể thực hiện tại phần C của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý  *Refer to the descriptions of the CSA Admin Officer’s abilities at section C of Instruction on how to fill form and notes* | |
| **Ngoại hối trực tuyến**  ***FX Online*** | **Người liên hệ**  ***Contact Person*** |
| **Truy cập vào Tài khoản \***  ***Access to Account(s)\**** | **NẾU** người dùng **KHÔNG** được truy cập vào **TẤT CẢ** tài khoản liệt kê ở mục 2  *IF user is NOT GIVEN access to ALL accounts listed in Section 2* |  | |
| **Thông tin thêm\***  ***Additional Information \**** |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên /** *Full Name* |  | | |
| **Chức vụ /***Position* |  | **Ngày sinh /***Date of Birth* | (DD/MM/YYYY) |
| **Quốc tịch**  *Nationality* |  | **Số CCCD/Hộ chiếu**  *ID/Passport no* |  |
| **Địa chỉ email**  *Email* |  | **Số điện thoại di động**  *Mobile Number* | **-**  (Mã Quốc Gia – Số ĐT): 84-9xxxx  *(Country Code - Contact No)* |
| **Chỗ ở hiện tại**  *Residential Address* |  | **Địa chỉ thường trú**  *Permanent Address* |  |
| **Dành cho người nước ngoài\* / *Applicable to foreigner\**** | | | |
| **Loại thị thực**  *Vietnam Visa Status* | Chọn/Choose | **Tình trạng cư trú**  *Residence Status* | Chọn/Choose |
| **Chi tiết tài khoản IDEAL / *IDEAL account detail*** | | | |
| **USERID theo yêu cầu\* / *Preferred IDEAL User ID\**** | |  | từ 8 đến 12 ký tự chữ số, /*8-12 alphanumeric characters* |
| **Quyền Truy cập**  ***User role*** | **Người tạo lệnh**  ***Maker*** | **Người được Ủy Quyền**  ***Authorised Person*** | **Nhóm Duyệt**  ***Authorised group*** |
| Thanh toán / *Payment* |  | **Chọn / Choose** | ví dụ. A, B, nếu có theo chính sách  *e.g. A, B, if applicable to policy.* |
| Chi lương / *Payroll* |  | **Chọn / Choose** |
| Tài trợ thương mại  *Trade Finance* |  | **Chọn / Choose** |
| **Khác / *Other:*** |  | **Chọn / Choose** |
| **Truy vấn Tài khoản**  ***Account Enquiry*** | **Truy vấn Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance Enquiry*** | **Quản trị viên CSA / *CSA Admin Officer***  Tham khảo các loại chức năng quản lý mà Quản trị viên CSA có thể thực hiện tại phần C của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý  *Refer to the descriptions of the CSA Admin Officer’s abilities at section C of Instruction on how to fill form and notes* | |
| **Ngoại hối trực tuyến**  ***FX Online*** | **Người liên hệ**  ***Contact Person*** |
| **Truy cập vào Tài khoản \***  ***Access to Account(s)\**** | **NẾU** người dùng **KHÔNG** được truy cập vào **TẤT CẢ** tài khoản liệt kê ở mục 2  *IF user is NOT GIVEN access to ALL accounts listed in Section 2* |  | |
| **Thông tin thêm\***  ***Additional Information \**** |  | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Badge 4 outlineTHẤM QUYỀN PHÊ DUYỆT GIAO DỊCH**  ***TRANSACTION AUTHORISATION POLICY(IES)*** | | | | | | |
| **Tham khảo phần D của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý**  ***Refer to section D of Instruction on how to fill form and notes*** | | | | | | |
| **Nếu không chọn mục nào bên dưới, “Tất cả các tài khoản và Thanh toán bằng VND dành cho tất cả các dịch vụ” được mặc định áp dụng**  ***If no option is given below, the default “All Accounts, Payment currency in VND for all services” will be applied*** | | | | | | |
| **4.1 THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT 1**  ***AUTHORISATION POLICY 1*** | | | | | | |
| **Tất cả tài khoản**  ***All Accounts*** | **HOẶC**  ***OR*** | **Tài khoản liệt kê sau**  ***The following listed accounts*** | |  | | |
| **Nhóm người thụ hưởng tên**  ***Beneficiary Category named*** | |  | | |
| **Tất cả dịch vụ**  ***All Services*** | **HOẶC**  ***OR*** | **Thanh toán**  ***Payment*** | | **Chi Lương**  ***Payroll*** | | **Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance*** |
| **Khác**  ***Others*** | |  | | |
| **Loại tiền tệ áp dụng**  ***Applicable Currency*** | | | | Chọn / Choose | | |
| **Từ**  ***From*** | **Đến**  ***Up to*** | | **Yêu cầu Phê Duyệt**  ***Authorised Requirements*** | | | **Phê duyệt theo thứ tự**  ***Sequential Authorisation*** |
| **Bất kỳ số tiền nào**  ***Any Amount*** | | |  | | |  |
| **0** |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
| **4.2 THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT 2**  ***AUTHORISATION POLICY 2*** | | | | | | |
| **Tất cả tài khoản**  ***All Accounts*** | **HOẶC**  ***OR*** | **Tài khoản liệt kê sau**  ***The following listed accounts*** | |  | | |
| **Nhóm người thụ hưởng tên**  ***Beneficiary Category named*** | |  | | |
| **Tất cả dịch vụ**  ***All Services*** | **HOẶC**  ***OR*** | **Thanh toán**  ***Payment*** | | **Chi Lương**  ***Payroll*** | **Tài trợ thương mại**  ***Trade Finance*** | |
| **Khác**  ***Others*** | |  | | |
| **Loại tiền tệ áp dụng**  ***Applicable Currency*** | | | | Chọn / Choose | | |
| **Từ**  ***From*** | **Đến**  ***Up to*** | | **Yêu cầu Phê Duyệt**  ***Authorised Requirements*** | | | **Phê duyệt theo thứ tự**  ***Sequential Authorisation*** |
| **Bất kỳ số tiền nào**  ***Any Amount*** | | |  | | |  |
| **0** |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
|  |  | |  | | |  |
| **4.3. Thông tin thêm\***  ***Additional Information \**** | | | | | | |
|  | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Badge 5 outlineTHẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CHO QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG\***  ***CUSTOMER SELF ADMINISTRATION AUTHORISATION POLICY\**** | |
| **Vui lòng chọn số Quản Trị Viên để duyệt các cài đặt, quản lý và/hoặc duy trì được tạo bởi Quản Trị Viên.**  ***Please indicate the number of Customer Self Administrator(s) required to approve a set-up, administration and/or maintenance created by a Customer Self Administrator***  **Tham khảo thêm thông tin tại phần D mục Tham khảo**  ***Refer to section D of Reference pages for more information*** | |
| Quý khách có thể chọn tối đa **5** Quản trị viên tham gia duyệt yêu cầu.  *You may have up to* ***5*** *Customer Self Administrator approvers required for a request.*  Nếu không điền thông tin bên dưới, số Quản Trị Viên được mặc định là **1**.  *If no option is given below, the default number of Customer Self Administrator(s) required will be* ***1*** *.* | |
| **Số Quản Trị Viên tham gia duyệt để hoàn tất yêu cầu Quản trị người dùng**  ***Number of Admin Officers required to complete a Self-Administration request*** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Badge 6 outlineCÁC CHỈ THỊ KHÁC**  ***OTHER INSTRUCTIONS*** | | | | |
| **6.1 LIÊN KẾT CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY THÀNH VIÊN**  ***PARENT AND SUBSIDIARY COMPANY LINKAGE*** | | | | |
| **Những Công ty Mẹ/Công ty Liên kết liên quan cần nộp đơn cập nhật dịch vụ để xác minh sự liên kết**  ***The relevant parent/subsidiary companies are required to submit a maintenance form to confirm linkage***  **Tham khảo phần B của phần Hướng dẫn cách điền đơn và các lưu ý**  ***Refer to section B of Instruction on how to fill form and notes*** | | | | |
| **STT.**  ***No.*** | **Liên kết**  ***Linkage*** | **Tên Công ty**  ***Company name*** | **Mã số Thuế**  ***Tax code*** | **Số Tài Khoản hoặc Tên Truy Cập IDEAL**  ***Account No or IDEAL ORGID*** |
| 1 | **Mẹ** / ***Parent***  **Liên kết** / ***Subsidiary*** |  |  |  |
| 2 | **Mẹ** / ***Parent***  **Liên kết** / ***Subsidiary*** |  |  |  |
| 3 | **Mẹ** / ***Parent***  **Liên kết** / ***Subsidiary*** |  |  |  |
| 4 | **Mẹ** / ***Parent***  **Liên kết** / ***Subsidiary*** |  |  |  |
| Chúng tôi, đại diện cho (các) Công ty liên kết, chấp thuận cho Công ty mẹ chi trả các khoản nộp ngân sách nhà nước sử dụng các mã số thuế đã được cung cấp trong bảng trên/ Chúng tôi, đại diện cho Công ty Mẹ, có thể chi trả các khoản nộp ngân sách nhà nước thay mặt cho các Công ty liên kết sử dụng các mã số thuế đã được cung cấp trong bảng trên.  *We, on behalf of Subsidiary companies, authorise our parent company to pay State Budget obligation payments using the tax code provided in the above table. We, on behalf of Parent company, can pay State Budget obligation payments on behalf of our subsidiary(s) using the tax code provided in the above table* | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **6.2 CHI TRẢ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO BÊN THỨ BA**  ***STATE BUDGET OBLIGATION PAYMENTS ON BEHALF OF THIRD-PARTY COMPANIES*** | | | |
| Chúng tôi, đại diện cho khách hàng của chúng tôi, có thể chi trả các khoản nộp ngân sách nhà nước thay mặt cho các khách hàng của chúng tôi sử dụng mã số thuế được cung cấp ở bảng sau đây.  *We, on behalf of our clients, can pay State Budget obligation payments on behalf of our client(s) using tax code provided in the above table* | | | |
| **Số Thứ tự**  ***No.*** | **Tên Khách hàng**  ***Our Client name*** | **Mã số Thuế**  ***Tax code*** | **Địa chỉ đăng ký thuế**  ***Registration tax address*** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |

|  |
| --- |
| **6.3. Các chỉ thị khác / Thông tin thêm\***  ***Other Specific Instructions / Additional Information \**** |
|  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THỎA THUẬN VÀ PHÊ DUYỆTBadge 7 outline**  ***AGREEMENT AND AUTHORISATION*** | | | |
| 1. Tôi/Chúng tôi đã có được bản sao các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân hàng Điện tử (“EB”) của DBS ("Điều khoản EB"), Biểu phí liên quan, và các điều khoản và điều kiện hiện hành của Ngân hàng áp dụng cho các tài khoản mà tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận. Ngoài ra, tôi/chúng tôi thừa nhận rằng có những điều khoản và điều kiện và thỏa thuận khác có ý định hoặc áp dụng đối với việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ có liên quan khác của ngân hàng được cung cấp bởi Ngân hàng mà có thể được sử dụng bởi tôi/chúng tôi tùy từng thời điểm. 2. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân hàng Điện tử (“EB”) của DBS ("Điều khoản EB"), Biểu phí liên quan, và các điều khoản và điều kiện hiện hành của Ngân hàng áp dụng cho các tài khoản nêu trên (có thể được tu chỉnh, bổ sung và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm) được tham chiếu vào như một phần của đơn và hợp đồng này. 3. Các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân hàng Điện tử (“EB”) của DBS ("Điều khoản EB"), và các điều khoản và điều kiện hiện hành của Ngân hàng áp dụng cho các tài khoản nêu trên (có thể được tu chỉnh, bổ sung và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm) sẽ áp dụng cho tất cả thông tin cá nhân cung cấp bởi tôi/chúng tôi hoặc thu thập bởi Ngân hàng từ bất kỳ nguồn nào hoặc trong sự quan hệ của chúng tôi với Ngân hàng hoặc bất kỳ công ty liên kết của Ngân hàng và tôi/ chúng tôi sau đây đồng ý trong việc thu thập, xử lý, sử dụng và tiết lộ dữ liệu thông tin cá nhân theo đó. Trong trường hợp việc cung cấp thông tin được quy định tại đơn và hợp đồng này, các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân hàng Điện tử (“EB”) của DBS ("Điều khoản EB"), và các điều khoản và điều kiện hiện hành của Ngân hàng áp dụng cho các tài khoản nêu trên (có thể được tu chỉnh, bổ sung và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm), Ngân hàng có quyền áp dụng bất kỳ văn kiện nêu trên nào cho việc Ngân hàng cung cấp thông tin. 4. Nếu tôi/chúng tôi cung cấp Ngân hàng thông tin cá nhân của bất kỳ cá nhân nào (bao gồm, nếu có, những người giám đốc, thành viên hợp danh, công chức văn phòng, cán bộ, nhân viên, Người dùng, người đại diện, cổ đông và chủ sở hửu hưởng lợi của tôi/chúng tôi), tôi/chúng tôi xác nhận, đại diện và bảo đảm với Ngân hàng rằng tôi/chúng tôi đã có được sự đồng ý bằng văn bản của những cá nhân đó (và, tôi/chúng tôi sẽ cung cấp cho Ngân hàng văn bản chấp thuận của những người đó, theo yêu cầu của Ngân hàng), và sau đây đồng ý, thay mặt cho cá nhân đó, trong việc, thu thập, xử lý, sử dụng và tiết lộ thông tin cá nhân của người đó bởi Ngân hàng phù hợp với các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân hàng Điện tử (“EB”) của DBS ("Điều khoản EB"), và các điều khoản và điều kiện hiện hành của Ngân hàng áp dụng cho các tài khoản nêu trên (có thể được tu chỉnh, bổ sung và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm) nêu trên. 5. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng bất kỳ sự đồng ý nào đưa ra trên đơn và hợp đồng này liên quan đến thông tin cá nhân sẽ tiếp tục có hiệu lực bất kể có sự kiện tử vong, bị mất năng lực, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của bất kỳ cá nhân đó và chấm dứt hoặc hết hạn trong mối quan hệ của chúng tôi với Ngân hàng hoặc chấm dứt hoặc hết hạn trong bất kỳ thỏa thuận nào hoặc các điều khoản và điều kiện mà tôi/chúng tôi có thể tham gia hoặc đồng ý với Ngân hàng tùy từng thời điểm. 6. Ngoài ra và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền của tiết lộ thông tin mà Ngân hàng có thể có theo bất kỳ pháp luật áp dụng hiện hành hoặc theo bất kỳ thỏa thuận nào mà tôi/chúng tôi có tham gia với Ngân hàng tùy từng thời điểm, tôi/chúng tôi đồng ý rằng Ngân hàng có thể tiết lộ thông tin trên đơn và hợp đồng này và bất kỳ thông tin cá nhân khác đến bất kỳ người nào với mục đích được quy định trong các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân hàng Điện tử (“EB”) của DBS ("Điều khoản EB"), và các điều khoản và điều kiện hiện hành của Ngân hàng áp dụng cho các tài khoản nêu trên (có thể được tu chỉnh, bổ sung và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm). 7. Tôi/Chúng tôi đã đọc Thông Báo Rủi Ro cho Kiểm Soát Đơn trong DBS IDEAL và uỷ quyền cho Ngân hàng tiến hành thiết lập Kiểm Soát Đơn trong DBS IDEAL, như được chọn trong phần 3 (nếu có). Tôi/Chúng tôi hoàn toàn hiểu và thừa nhận các đặc điểm của Kiểm Soát Đơn và các rủi ro trong sự ủy quyền này, và đồng ý chấp nhận và chịu trách nhiệm cho tất cả các rủi ro liên quan đến và thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến các ứng dụng và sử dụng trong Kiểm Soát Đơn trong hoặc thông qua DBS IDEAL. Tôi/Chúng tôi CAM KẾT ĐẢM BẢO VÀ GIỮ CHO Ngân hàng được bồi hoàn đầy đủ từ và do bất kỳ tổn thất, chi phí (bao gồm cả tư vấn pháp luật và chi phí của khách hàng trên cơ sở bồi hoàn đầy đủ), phí, thiệt hại, khiếu nại, yêu cầu, hành động, thủ tục tố tụng và tất cả các trách nhiệm khác có bất kỳ tính chất nào và phát sinh cho hoặc gánh chịu dưới bất kỳ hình thức nào bởi Ngân hàng hoặc có thể được đưa ra hoặc dựa vào để chống lại Ngân hàng do kết quả của việc Ngân hàng đồng ý hành động dựa trên ủy quyền nói trên của chúng tôi. Tôi/Chúng tôi cũng hiểu rằng Ngân hàng có thể chấm dứt việc cung cấp các dịch vụ Kiểm Soát Đơn bằng cách thông báo cho chúng tôi bất cứ lúc nào. 8. *I/We have obtained copies of the DBS Electronic Banking (“EB”) Services Terms and Conditions (“EB Terms”), the relevant Fee Schedule/Tariff, and the Bank’s prevailing terms and conditions governing accounts which I/we have read, understood, and accepted. In addition, I/we acknowledge that there are other terms and conditions and agreement(s) intended or expressed to govern the use of other relevant banking products and services offered by the Bank which may be used by me/us from time to time* 9. *I/We agree that the said DBS Electronic Banking (“EB”) Services Terms and Conditions (“EB Terms”), the relevant Fee Schedule/Tariff, and the Bank’s prevailing terms and conditions governing accounts (as may be amended, supplemented and/or substituted from time to time) is incorporated by reference into and forms part of this form and contract.* 10. *DBS Electronic Banking (“EB”) Services Terms and Conditions (“EB Terms”), and the Bank’s prevailing terms and conditions governing accounts (as may be amended, supplemented and/or substituted from time to time) shall apply to all personal data provided by me/us or otherwise collected by the Bank from any other sources or in the course of our relationship with you or any of your affiliates and I/we hereby consent to the collection, processing, use and disclosure of personal data in accordance therewith. To the extent that disclosure of information is governed under this form and contract, the DBS Electronic Banking (“EB”) Services Terms and Conditions (“EB Terms”), and the Bank’s prevailing terms and conditions governing accounts (as may be amended, supplemented and/or substituted from time to time), the Bank has the right to apply any of the above-mentioned documentations in terms of its disclosure of information.* 11. *If I/we provide you with personal data of any individual (including, where applicable, my/our directors, partners, office holders, officers, employees, users, agents, shareholders and beneficial owners), I/we undertake, represent and warrant to you that I/we have obtained such individual’s written consent for (and, upon your request, I/we will provide you with the consent(s) in writing from the relevant person), and hereby consent on behalf of such individual to, the collection, processing, use and disclosure of his/her personal data by you in accordance with the said DBS Electronic Banking (“EB”) Services Terms and Conditions (“EB Terms”), and the Bank’s prevailing terms and conditions governing accounts (as may be amended, supplemented and/or substituted from time to time).* 12. *I/We agree that any consent given pursuant to this form and contract in relation to personal data shall survive death, incapacity, bankruptcy, or insolvency of any such individual and the termination or expiration of our relationship with you or the termination or expiration of any agreement or terms and conditions that I/we may enter into or agree with you from time to time.* 13. *In addition and without prejudice to any right of disclosure that you may have under any applicable law or pursuant to any agreement that I/we may enter into with you from time to time, I/we agree that you may disclose the information in this form and contract and any other personal data to any person for the purpose set out in the DBS Electronic Banking (“EB”) Services Terms and Conditions (“EB Terms”), and the Bank’s prevailing terms and conditions governing accounts (as may be amended, supplemented and/or substituted from time to time).* 14. *I/We have read the Risk Disclosure Statement of Single Control in DBS IDEAL and authorized the Bank to proceed with Single Control set up in DBS IDEAL, as indicated in Section 3 (if any). I/We fully understand and acknowledge the characteristics of Single Control and the risks with this authorisation and agree to assume and be responsible for all the risks associated with and losses arising out of or in connection with the application and use of Single Control in or through DBS IDEAL. I/We undertake to keep the Bank fully indemnified from and against any loss, costs (including solicitors and client costs on a full indemnity basis), charges, damages, claims, demands, actions, proceedings, and all other liabilities of whatever nature and however incurred or suffered by the Bank or which may be brought or preferred against the Bank as a result of the Bank agreeing to act on our said authorization. I/We also understand that the Bank may terminate the provision of Single Control procedure by notice to us at any time.* | | | |
| **Thay mặt và đại diện cho Công ty**  ***For and behalf of The Company*** | | | |
| **Ngày**  ***Date*** |  | **Ngày**  ***Date*** |  |
| **Tên**  ***Name*** |  | **Tên**  ***Name*** |  |
| **Chức vụ**  ***Title*** | **Những Người Đại Diện Pháp Luật / Người Đại Diện Theo Ủy Quyền**  ***Legal Representatives / Authorised Representatives*** | **Chức vụ**  ***Title*** | **Kế Toán Trưởng / Người phụ trách kế toán**  ***Chief Accountant / Person in charge of Accounting*** |
| **SIGN HERE** | | **SIGN HERE** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỎA THUẬN VÀ ĐỒNG ÝBadge 8 outline**  ***AGREEMENT AND ACCEPTANCE*** | | |
| **Phần 8 CHỈ DÀNH CHO NGÂN HÀNG**  ***The Section 8 is FOR BANK USE ONLY*** | | |
| Mã Khách Hàng (Số Hợp đồng) / *Contract Reference (CIF)* | |  |
| Tên Truy cập IDEAL /*IDEAL ORGID* | |  |
| **Thay mặt và đại diện cho Ngân Hàng DBS Bank Ltd. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**  ***For and on behalf of DBS Bank Ltd. Ho Chi Minh City Branch*** | | |
| **Ngày**  ***Date*** |  | |
| **Tên**  ***Name*** |  | |
| **Chức vụ**  ***Title*** | **Những Người Đại Diện Pháp Luật / Người Đại Diện Theo Ủy Quyền**  ***Legal Representatives / Authorised Representatives*** | |
| **SIGN HERE** | | |